

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2022/KDTM-ST**

Ngày: 16 - 02 - 2022

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bạo

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-KDTM ngày 05/11/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-KDTM ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T.** Địa chỉ: Số X, đường Z, quận K, Tp Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: ông Vũ Văn Th - Chức vụ: Giám đốc. *Có mặt*

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV H.** Địa chỉ cũ: số W đường G, quận L, Đà Nẵng. Địa chỉ mới: số P, đường F, quận L, Tp Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: bà Lê Thị Lệ A - Chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 02/01/2020, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty TNHH một thành viên H (gọi tắt là Công ty H) đã ký kết các Hợp đồng kinh tế số 21/-2020/HĐKT về việc mua bán xi măng các loại.

Quá trình thực hiện hợp đồng, theo Biên bản đối chiếu công nợ số 01-21/XNCN ngày 20/6/2021, tính đến ngày 20/6/2021 Công ty H còn nợ Công ty T số tiền mua xi măng là 102.443.750đ. Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền này nhưng không có kết quả.

Vì vậy ngày 05/7/2021, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H phải trả cho Công ty T số tiền 102.443.750đ. Ngày 12/10/2021, Công ty H thanh toán được số tiền 32.443.750đ nên Công ty T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty H thanh toán cho Công ty T số tiền nợ gốc mua hàng là 70.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2021 là 4.252.000đ

Tại phiên tòa, đại diện của Công ty T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc mua hàng, yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử với số tiền lãi cụ thể là 6.830.000đ.

* Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến, nhận định việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 85 và Điều 306 Luật thương mại để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn là Công ty TNHH MTV H có trụ sở tại số P, đường F, quận L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản

1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng Công ty TNHH MTV H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đối với Hợp đồng kinh tế số 21/-2020/HĐKT ngày 02/01/2020: việc ký kết hợp đồng giữa Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T và Công ty TNHH MTV H tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

[2] Xét yêu cầu cụ thể của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty TNHH MTV H thanh toán cho cho nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T số tiền nợ mua hàng chưa thanh toán là 70.000.000đ, thấy rằng:

Theo Hợp đồng kinh tế số 21-2020/HĐKT ngày 02/01/2020; Biên bản đối chiếu công nợ số 01-21/XNCN ngày 20/6/2021 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn; có đủ căn cứ để xác định Công ty H còn nợ Công ty T số tiền mua xi măng chưa thanh toán là 102.443.750đ, sau khi Công ty T khởi kiện thì Công ty H thanh toán được một phần với số tiền 32.443.750đ. Công ty H còn nợ Công ty T số tiền mua hàng chưa thanh toán là 70.000.000đ.

Tại khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng kinh tế số 21/-2020/HĐKT các bên ký kết đã thỏa thuận về thời hạn thanh toán: *“Bên mua thanh toán dứt điểm công nợ phát sinh từ ngày 1 đến ngày 15 cho bên bán chậm nhất vào ngày 20 của tháng và thanh toán dứt điểm công nợ tiền hàng phát sinh còn lại của tháng chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau liền kề hoặc thanh toán ngay sau khi công nợ vượt mức 30.000.000đ tùy theo điều kiện nào đến trước.”*

Như vậy việc Công ty H không thanh toán nợ phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng cho Công ty T như đã thỏa thuận mà không có lý do là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận ký kết giữa hai bên nên yêu cầu buộc Công ty H phải trả số tiền nợ mua hàng chưa thanh toán của Công ty T hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 85 Luật thương mại.

[3] Xét yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi phát sinh 6.830.000đ, thì thấy:

Tại phiên tòa, Công ty T xác định mức lãi suất áp dụng và số tiền lãi cụ thể yêu cầu bị đơn thanh toán cụ thể:

Từ ngày 21/6/2021 đến 08/10/2021 là : $(102.443.750đ \times 8,5\%)/365 \times 150\% \times 110 \text{ ngày} = 3.900.580đ$

Từ ngày 13/10/2021 đến 16/02/2022: $(102.443.750đ \times 8,5\%)/365 \times 150\% \times 125 \text{ ngày} = 2.930.000đ$

Xét thấy từ ngày 21/6/2021 đến ngày 12/10/2021, Công ty H không thanh toán cho Công ty T số tiền nợ 102.443.750đ và từ ngày 13/10/2021 đến ngày xét xử Công ty H không thanh toán cho Công ty T số tiền nợ 70.000.000đ phát sinh từ hợp đồng là đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán, do đó yêu cầu tính lãi của Công ty T hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại, Điều 468 Bộ luật dân sự cũng như thỏa thuận của các bên tại khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 21-2020/HĐKT ngày 02/01/2020 “...nếu bên A chậm thanh toán thì sẽ chịu phạt bằng mức lãi suất vay quá hạn của ngân hàng Nhà nước trên tổng số tiền chậm thanh toán cho bên B trong thời gian chậm trả”.

Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi 6.830.000đ.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về nội dung giải quyết vụ án, điều luật áp dụng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc Công ty TNHH MTV H phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T số tiền 76.830.000đ, trong đó tiền nợ mua hàng là 70.000.000đ và tiền lãi là 6.830.000đ.

Kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty H còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường.

[6] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mức án phí cụ thể mà Công ty TNHH MTV H phải chịu: $76.830.000đ \times 5\% = 3.841.500đ$.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 243, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 85 và 306 Luật thương mại; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH MTV H phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T số tiền: 76.830.000đ (Bảy mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH MTV H còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường.

2. Buộc Công ty TNHH MTV H phải chịu 3.841.500đ (Ba triệu, tám trăm bốn mươi một ngàn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000065 ngày 02/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

DƯƠNG THỊ THÁI

